**KẾ HOẠCH DẠY HỌC TUẦN 32 – LỚP 5C ( Từ 26/4 đến 29/4/ 2025 )**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Tiết** | **Môn/GV** | **Tên bài** | **NDLG** |
| **Bảy****26/4** | 3 | Toán | Ôn tập về phân số và các phép tính với phân số (tiết 2) |  |
| 4 | HĐTN3 | TV1: **Bài đọc 1:** Nghìn năm văn hiến ( tiết 1 ) | *Dạy bù tuần 32* |
| 5 | Tiếng Việt | **Bài đọc 1:** Nghìn năm văn hiến ( tiết 2 ) |  |
| 6 | Lịch sử- Đ/L | Một số nền văn minh nổi tiếng thế giới (Tiết 3+ 4) | *Dạy bù tuần 32* |
|  | 7 | TC – Toán | TV3: **Bài viết 1:** Trả bài viết báo cáo công việc | *Dạy bù tuần 32* |
|  **Hai** **28/4** | 1 | HĐTN1 | Gắn kết tình bạn |  |
| 2 | Toán | Ôn tập về số thập phân và các phép tính với số thập phân (tiết 1) |  |
| 3 | Tiếng Việt 1 | **Trao đổi:** Ngày hội Thiếu nhi  |  |
| 4 | Tiếng Việt 2 | **Bài đọc 2:** Ngày hội  |  |
| 5 | Khoa học 1 |  **HĐTN2:** Giải quyết vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè |  *Dạy bù tuần 32* |
| 6 | TV tăng - LV  | Luyện viết : Bài 28: Cuộc thi của các loài hoa |  |
| 7 | Đạo đức | **Luyện từ và câu:** Liên kết câu bằng từ ngữ nối |  *Dạy tuần bù 32* |
|  **Ba****29/4** | 1 | Tiếng Việt 3 | **Bài viết 2:** Kể chuyện sáng tạo (Ôn tập) |  |
| 2 | Toán 2 | Ôn tập về số thập phân và các phép tính với số thập phân (tiết 2) |  |
| 3 | Thể dục | *Đ/c Hồng soạn và dạy* |  |
| 4 | Khoa học 2 | **HĐTN3:**Thông điệp về tình bạn |  *Dạy bù tuần 32* |
|  | 5 |  Mĩ thuật | *Đ/c Hải soạn và dạy* |  |
|  | 6 |  Mĩ thuật | *Đ/c Hải soạn và dạy* |  |
|  | 7 | KNS | *GV KNS soạn và dạy* |  |

*( Đã bù đủ 7 tiết của tuần 32 )*

**Tuần 32:**

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Thứ bảy ngày 26 tháng 4 năm 2025

Buổi sáng: Tiết 3: Toán

**ÔN TẬP VỀ PHÂN SỐ VÀ CÁC PHÉP TÍNH VỚI PHÂN SỐ**

 **(TIẾT 2)**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

**\*Năng lực đặc thù:**

- Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Củng cố và hoàn thiện các kỹ năng: thực hiện được các phép tính cộng, trừ, nhân, chia phân số; tìm phân số của một số.

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng về phần số và các phép tính với phân số để giải quyết vấn đề gắn với cuộc sống.

-Phát triển các NL toán học như: triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL lư duy và lập luận toán học, NL mô hình hoá toán học, NL giao tiếp toán học Thông qua việc tiếp cận một số tình huống đơn giản, HS biết vận dụng các phép tính với phân số đề giải quyết vấn đề, sử dụng ngôn ngữ toán học đố diễn tả cách tính, trao đổi, chia sẻ nhóm.

**\*Năng lực chung:**

-Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**\*Phẩm chất:**

-Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II.Đồ dùng dạy học:**

**1.GV**

-Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

-SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2.HS**

-Bảng con.

-SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III.Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút) ( chưa có)** |
| -Gv tổ chức trò chơi **Đố bạn** để khởi động tiết học. | - HS chơi trò chơi “Đố bạn” theo nhóm 4, một bạn trong nhóm viết ra một phép tính về phân số đã học rồi đố bạn thực hiện phép tính đó và nêu kết quả. |
| -GV hướng dẫn HS chơi trong nhóm. | - HS chơi trò chơi “Đố bạn” theo nhóm 4, mồi bạn trong nhóm viết ra một phép tính đã học rồi đố bạn thực hiện phép tính đó và nêu kết quả. |
| -GV tổ chức cho HS chơi trước lớp\****Lưu ý:*** Mỗi HS nêu một phép tính (+, - , x , :) | -4HS lên trước lớp, ghi phép tính và đố cả lớp thực hiện  |
| -GV nhận xét và tổng kết hoạt động. |  |
| **2. Hoạt động thực hành, luyện tập (25 phút)**\*Mục tiêu:- Củng cố và hoàn thiện các kỹ năng: thực hiện được các phép tính cộng, trừ, nhân, chia phân số; tìm phân số của một số.Vận dụng kiến thức, kĩ năng về phần số và các phép tính với phân số để giải quyết vấn đề gắn với cuộc sống. |
| **\*Bài 4** |  |
| -GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 4 | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 4 |
| -Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. | - **Đặt tính** rồi **tính** |
| -GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | -HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán: - HS thực hiện các phép tính với phân số |
| -GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn. | -HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm 2. |
| -GV gọi lần lượt từng HS lên bảng thực hiện 4 phép tính của bài tập. | -4HS thực hiện 4 phép tính của bài tập.🡪HS vừa thao tác vừa diễn đạt cách thức thực hiện. |
|  | -HS cả lớp theo dõi và nhận xét, đánh giá. |
| -GV nhận xét, đánh giá và tổng kết bài: khi thực hiện các phép tính với phân số ta cần lưu ý điều gì? | -HS chấm, chữa bài (nếu sai)-HS trả lời: Khi thực hiện các phép tính với phân số, cần chú ý quan sát để có cách tính hợp lí, chẳng hạn rút gọn trước khi tính, hoặc tính xong nên rút gọn về phân số tối giản. Khi cộng, trừ hai phân số khác màu, cần quan sát để chọn màu so chung phù hợp trước khi thực hiện quy đông mâu sỏ hai phân số. |
| **\*Bài 5** |  |
| -GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 5. | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 5. |
| -Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. | -HS Đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì. bài toán hỏi gì |
| -GV yêu cầu HS thảo luận cách làm.-GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | -Tháo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt raHS bài cá nhân vào vở bài tập Toán. |
| -GV hướng dẫn HS chữa bài. 2 HS lên bảng chữa bài | -HS đổi chéo vở để chữa bài |
|  | --HS còn lại quan sát, nhận xét, đánh giá. |
| GV hỏi lại để củng cố dạng toán: Tìm số phần của phân số. |  |
|  | - |
| -GV nhận xét, đánh giá và tổng kết bài. |  |
| **3. Hoạt động vận dụng****\*Bài 6** |  |
| -GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 6.-Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm.Bài toán: Một chiếc điện thoại di động có 32 GB dung lượng bộ nhớ. Quansát hình ảnh hiển thị dung lượng bộ nhớ được sử dụng để chứa ảnh,nhạc và ứng dụng dưới đây: | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 6. HS Đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.-HS Thảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra (quyết định lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời bài toán đặt ra, tại sao). |
|  |  |
| -GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | -HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán |
| -GV sử dụng kĩ thuật *Phòng tranh nhỏ* để HS chia sẻ bài làm với bạn.Bài giảia) Dung lượng bộ nhớ chiếc điện thoại đó là sử dụng để chứa ảnh là:32 X 1 = 12 (GB)8b) Dung lượng bộ nhớ chiếc điện thoại dó và sử dụng để chứa nhạc là:32 X 1 = 4 (GB)8Dung lượng bộ nhớ chiếc điện thoại đó đã sử dụng để chứa ứng dụng là:32 X 1=8(GB)4Bộ nhớ chiếc điện thoại dỏ còn lại dung lượng là:32 - 12-4-8 = 8 (GB) | -HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm 4 theo các bước sau:+Tất cả các bạn trong nhóm đều trưng bày bài của mình cho cả nhóm xem.+Nhóm trưởng điều khiển cả nhóm hoạt động.VD: 🡪Yêu cầu 1 bạn nêu kết quả và cách tìm🡪 Cả nhóm nhận xét.🡪Bạn vừa được hỏi sẽ làm nhóm trưởng và hỏi lại các bạn khác. Luân phiê cho đến hết 4 thánh viên |
| -GV mời 1 HS lên điều khiển việc chia sẻ trước lớp |  |
|  |  |
| **-**GV nhận xét củng cố lại dạng bài.Muốn tìm số phần của phân số ta làm thế nào? |  |
| **\*Bài 7** | - HS thực hiện:  Đọc bài toán, thảo luận để hiểu thông tin trong bài toán |
| -GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 7. | -HS nêu ý kiến theo cá nhân: HS tự tìm cách giải quyết để trả lời câu hỏi |
| -Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. |  |
| -GV yêu cầu HS thảo luận cách làm.- GV khuyến khích HS chia sẻ cách nghĩ tìm ra cách làm; đưa ra lập luận, lí là hợp lý cho cách giải quyết cua minh.- GV yêu cầu HS làm bài cá nhân và nhận xét: Chẳng hạn: Em không đồng ý với bạn Dung: Khi chia một số tự nhiên cho một phân số có từ sò là I thì thương tìm được không thê là một số tự nhiên bé hơn số bị chia. Do khi chia phân số ta nhân với phân số đảo ngược của phân số đó. Mà phân số đảo ngược của phân số có tứ sổ là 1 là một số tự nhiên. Vì vậy, phép chia đã cho trớ thành phép nhân với một số tự nhiên. Nên thương tìm được sẽ lớn hơn số bị chia. | -HS chia sẻ bài làm và nhận xét bài của bạn. |
| **\*Củng cố, dặn dò**: Qua bài học hôm nay, cm đà ôn tập những kiến thức gì? De nắm chắc kiến thức đó, em nhắn bạn điều gì? Có điều gì em cần thầy/cô chia sc thêm không?- Gv nhận xét, dặn HS ôn bài, làm thêm bài tập có cùng nội dung, chuẩn bị bài sau. | -HS lắng nghe và phát biểu ý kiến.-HS nghe và thực hiện. |

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 4: Hoạt động trải nghiệm

Tiếng Việt 1:**BÀI 1. SÁNH VAI BẠN BÈ**

**BÀI ĐỌC 1**. **NGHÌN NĂM VĂN HIẾN** (**TIẾT 1**)

*(Dạy bù tuần 32)*

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Biết cách đọc bảng thống kê. Ngắt nghỉ hơi đúng. Giọng đọc thể hiện được tình cảm, cảm xúc, phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc khoảng 100 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì II.

- Hiểu nghĩa của tên nhân vật (*Khổng Tử*) và các từ ngữ trong bài (từ ngữ khó: *văn hiến, chứng tích,…*). Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài đọc: Ca ngợi truyền thống văn hiến lâu đời của nước ta – cơ sở để Việt Nam vươn lên, sánh vai với bè bạn năm châu.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

Nhận biết và biết bày tỏ tình cảm, cảm xúc về những chi tiết tiêu biểu cho truyền thống văn hiến của dân tộc ta.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

**2.1. Phát triển các năng lực chung**

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Chủ động trao đổi, thảo luận với bạn để tìm hiểu nghĩa các từ khó, từ ít dùng; trả lời các câu hỏi đọc hiểu trong bài.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Chủ động tìm hiểu các thông tin về Văn Miếu Quốc Tử Giám, tự hào về truyền thống hiếu học của người Việt Nam.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Từ những chứng tích để lại ở Văn Miếu Quốc Tử Giám, tự xác định nhiệm vụ học tập và đề ra quyết tâm hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập.

**2.2. Bồi dưỡng phẩm chất chủ yếu**

*Phẩm chất yêu nước:* Thể hiện được lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc, quyết tâm học tập, rèn luyện để mai sau góp phần xây dựng đất nước.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

- HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai; vở ô li hoặc vở bài tập.

**III.** **Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động khởi động:****1. Trao đổi*****1.1.* Tìm hiểu lời căn dặn của Bác Hồ (BT 1)**- GV: Từ hôm nay, chúng ta chuyển sang học một chủ điểm mới là *Sánh vai bè bạn*. Trước hết, các em sẽ cùng nhau chia sẻ hiểu biết của mình về lời căn dặn của Bác Hồ với học sinh Việt Nam nhé. Đây là lời căn dặn của Bác trong bức thư gửi HS cả nước mà các em đã được học vào đầu năm học.- Mời HS đọc trước lớp BT 1. - GV hỏi: Trong Thư gửi các học sinh Bác Hồ mong mỏi các em điều gì ?***1.2.* Tìm hiểu một số kết quả thực hiện lời căn dặn của Bác Hồ (BT 2)**- Mời HS đọc trước lớp BT 2 và lời dưới các bức ảnh. - GVYCHS thảo luận nhóm đôi.- Mời một vài HS trả lời BT 2. - GV: Bốn hình ảnh trên chưa phản ánh được đầy đủ mọi hoạt động nhưng cũng cho thấy các thế hệ thanh niên, thiếu niên, nhi đồng Việt Nam từ Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến nay đã làm được nhiều việc để thực hiện lời căn dặn của Bác Hồ. Còn các em thì đang làm gì để thực hiện lời Bác Hồ? **2. Giáo viên giới thiệu chủ điểm và Bài đọc 1**Ngày nay, nước ta đang hội nhập ngày càng sâu rộng với thế giới, tích cực hợp tác và thi đua với bạn bè năm châu trong công cuộc phát triển đất nước. Chủ điểm *Sánh vai bè bạn* sẽ giúp các em hiểu đầy đủ hơn về công cuộc hội nhập, hợp tác và thi đua này. Trước hết, chúng ta sẽ đọc bài *Nghìn năm văn hiến* nói về nền văn minh lâu đời của Việt Nam ta qua bài đọc *Nghìn năm văn hiến*. Truyền thống nghìn năm văn hiến đó chính là cơ sở để chúng ta vươn lên trong thời đại mới, sớm sánh vai cùng các cường quốc năm châu.**2. Hình thành kiến thức mới:****\* Mục tiêu:**– Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng.– Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài. Chú ý một số từ địa phương được sử dụng: *Hà Nội, lấy, muỗm, lâu đời...*- Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài đọc**Hoạt động 1: Đọc thành tiếng****- Cách tiến hành:**- GV đọc mẫu, kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó và những từ ngữ khác, nếu thấy cần thiết đối với HS địa phương. - Tổ chức cho HS chia đoạn bài đọc, luyện đọc như đã hướng dẫn ở các bài trước. - GV gọi 2 HS khá, giỏi đọc lại toàn bài- GV chú ý rèn cho HS cách đọc bảng thống kê: đọc từ trên xuống dưới, từ trái sang phải, nghỉ hơi sau mỗi từ ngữ, số liệu ở các dòng, cột. VD:+ *Triều đại / Lý / Số khoa thi / 6 / Số tiến sĩ / 11 / Số trạng nguyên / 0 //*+ *Triều đại / Trần / Số khoa thi / 14 / Số tiến sĩ / 51 / Số trạng nguyên / 9 //* *...*+ *Tổng cộng / Số khoa thi / 185 / Số tiến sĩ / 2 896 / Số trạng nguyên / 47.*- GV tổ chức cho HS đọc theo nhóm**4. Hoạt động vận dụng:**- GV nhận xét tiết học.- Nhắc học sinh về nhà luyện đọc và chuẩn bị cho bài sau |     - HS lắng nghe, theo dõi  - 2 HS đọc trước lớp BT 1. Cả lớp đọc thầm theo.- HS cần nói được ý chính: Bác Hồ mong học sinh Việt Nam nỗ lực học tập để mai sau xây dựng đất nước, đưa dân tộc Việt Nam bước tới đài vinh quang, sánh vai cùng các cường quốc năm châu.- 2 HS đọc trước lớp BT 2 và lời dưới các bức ảnh. Cả lớp đọc thầm theo.- HS thảo luận nhóm đôi theo BT 2 và gợi ý bằng hình ảnh trong SGK. Mỗi HS dựa vào 1 bức ảnh, nói về kết quả thực hiện lời căn dặn của Bác Hồ:+ Ảnh 1: Phi công Phạm Tuân bay lên vũ trụ cùng phi công Liên Xô Go-rơ-bát-cô.+ Ảnh 2: Bộ đội Việt Nam tham gia hoạt động giữ gìn hoà bình thế giới.+ Ảnh 3: Vận động viên Hoàng Xuân Vinh giành Huy chương Vàng ở Đại hội Thể thao Ô-lim-pích 2016 (GV bổ sung: Theo thể lệ của Đại hội, vận động viên giành Huy chương vàng đứng ở bục cao nhất; Quốc kì của nước có vận động viên đoạt Huy chương vàng được đưa lên vị trí cao nhất; Quốc ca của nước có vận động viên đoạt Huy chương vàng được tấu lên).+ Ảnh 4: HS Việt Nam đoạt giải Nhất trong một cuộc thi quốc tế sáng tạo rô bốt.- HS trả lời: Chúng em tích cực học tập, rèn luyện để mai sau xây dựng đất nước, góp phần đưa dân tộc Việt Nam sánh vai cùng bè bạn năm châu.- HS lắng nghe, theo dõi  - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo. - HS cùng GV giải nghĩa từ khó. *- Văn hiến*: truyền thống văn hóa lâu đời và tốt đẹp.- *Khổng Tử (551 – 478 trước Công nguyên):* nhà triết học, nhà chính trị, nhà giáo dục người Trung Quốc, có ảnh hưởng lớn ở Trung Quốc, Nhật Bản, Triều Tiên, Hàn Quốc và Việt Nam thời xưa. - Quốc Tử Giám: trường Nho học cao cấp thời xưa, đặt ở khu vực Văn Miếu.- Tiến sĩ: ở đây chỉ người đỗ trong kì thi quốc gia về Nho học thời xưa (thi Hội).- *Chứng tích:* vết tích hay hiện vật còn lưu lại làm chứng cho một sự việc đã qua.- HS làm việc cá nhân, phát biểu cách chiaBài đọc tạm chia làm 4 đoạn để đọc:+ Đoạn 1: từ đầu đến *... cũng được học ở đây*.+ Đoạn 2: từ Đến thăm Văn Miếu... đến *... cụ thể như sau*+ Đoạn 3: bảng thống kê số tiến sĩ trang nguyên qua các khoa thi của từng triều đại.+ Đoạn 4: phần còn lại.- HS đọc theo nhóm 4. Sau đó, một số nhóm đọc to trước lớp theo yêu cầu của giáo viên. Các nhóm còn lại nhận xét bạn đọc.- Học sinh phát hiện những từ khó đọc, thực hành luyện đọc từ khó.  |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Chiều : Tiết 5: Tiếng Việt

**BÀI ĐỌC 1**. **NGHÌN NĂM VĂN HIẾN ( Tiết 2 )**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Biết cách đọc bảng thống kê. Ngắt nghỉ hơi đúng. Giọng đọc thể hiện được tình cảm, cảm xúc, phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc khoảng 100 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì II.

- Hiểu nghĩa của tên nhân vật (*Khổng Tử*) và các từ ngữ trong bài (từ ngữ khó: *văn hiến, chứng tích,…*). Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài đọc: Ca ngợi truyền thống văn hiến lâu đời của nước ta – cơ sở để Việt Nam vươn lên, sánh vai với bè bạn năm châu.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

Nhận biết và biết bày tỏ tình cảm, cảm xúc về những chi tiết tiêu biểu cho truyền thống văn hiến của dân tộc ta.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

**2.1. Phát triển các năng lực chung**

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Chủ động trao đổi, thảo luận với bạn để tìm hiểu nghĩa các từ khó, từ ít dùng; trả lời các câu hỏi đọc hiểu trong bài.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Chủ động tìm hiểu các thông tin về Văn Miếu Quốc Tử Giám, tự hào về truyền thống hiếu học của người Việt Nam.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Từ những chứng tích để lại ở Văn Miếu Quốc Tử Giám, tự xác định nhiệm vụ học tập và đề ra quyết tâm hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập.

**2.2. Bồi dưỡng phẩm chất chủ yếu**

*Phẩm chất yêu nước:* Thể hiện được lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc, quyết tâm học tập, rèn luyện để mai sau góp phần xây dựng đất nước.

 **- QCN**: Bổn phận giữ gìn và phát huy bản sắc dân tộc

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

- HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai; vở ô li hoặc vở bài tập.

**III.** **Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1.Khởi động:** - GV gọi 2 học sinh đọc bài- GV nhận xét**2. Hình thành kiến thức****Hoạt động 2: Đọc hiểu****- Cách tiến hành**- GV mời 5 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ 5 CH. Cả lớp đọc thầm theo.- GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm 5 theo các CH tìm hiểu bài. (GV có thể chọn các biện pháp kĩ thuật khác nhau: thảo luận nhóm đôi, mảnh ghép, khăn trải bàn,...)- HS báo cáo kết quả. GV có thể chọn các biện pháp kĩ thuật khác nhau: thuyết trình, phỏng vấn, truyền điện,...- GV mời HS nhận xét sau mỗi câu trả lời và nêu ý kiến của mình- GV chốt lại nội dung chính bài đọc: Truyền thống nền văn hiến lâu đời là điểm tựa là cơ sở nền tảng để nước ta hội nhập với thế giới. Với truyền thống này, chúng ta có cơ sở để tin rằng Việt Nam sẽ sớm “theo kịp các nước khác trên hoàn cầu”, “bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu”, như mong muốn của Bác Hồ.**3. Hoạt động luyện tập****Mục tiêu:** HS đọc diễn cảm bài đọc; ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng; thể hiện giọng đọc phù hợp.**Hoạt động 3: Đọc diễn cảm bài đọc****- Cách tiến hành:**- GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm một phần của đoạn 2 với giọng thể hiện tình cảm trân trọng, tự hào; đọc rõ ràng, rành mạch bảng thống kê; ngắt nghỉ đúng chỗ; biết nhấn mạnh vào những từ ngữ quan trọng.- Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm phần đoạn 2 đã luyện.- GV nhận xét HS.**4. Hoạt động vận dụng:**\*QCN: Theo các em chúng ta cần phải làm gì để phát huy bản sắc dân tộc?- Bổn phận của chúng ta cần phải làm gì để phát huy được những bản sắc văn hóa của dân tộc?- GV nêu câu hỏi: *Để noi gương cha ông các em cần phải làm gì ?* Nếu em được đi thăm Văn Miếu - Quốc Tử Giám, em thích nhất được thăm khu nào trong di tích này ? Vì sao ?- GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.**\* Củng cố, dặn dò**+ GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.*- Dặn dò:*GV nhắc HS về nhà tự đọc sách báo theo yêu cầu đã nêu trong SGK. HS có thể tìm các truyện đọc phù hợp với chủ điểm trong sách *Truyện đọc lớp 5.*  |   -HS đọc    - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.   - HS đọc nối tiếp 5 câu hỏi theo yêu cầu của GV.*(1)Bài đọc nói về di tích lịch sử nào, ở đâu?* *(2)Vì sao di tích nói trên có tên ghép (liên danh) như vậy?* *(3)Từ các số liệu trong bài đọc, hãy cho biết:**a) Việt Nam bắt đầu tổ chức kì thi tiến sĩ từ bao giờ?* *b) Trong gần 10 thế kỉ, đã có bao nhiêu người đỗ tiến sĩ?* *c) Triều đại nào tổ chức nhiều khoa thi nhất, có nhiều tiến sĩ nhất?**(4)Em hiểu vì sao bài đọc có tên là “Nghìn năm văn hiến”?* *(5)Theo em, truyền thống nghìn năm văn hiến có vai trò như thế nào trong công cuộc hội nhập với thế giới hôm nay?*- HS làm việc theo nhóm 5- HS báo cáo kết quả1. *Bài đọc nói về di tích lịch sử nào, ở đâu?* Bài đọc nói về di tích lịch sử Văn Miếu – Quốc Tử Giám ở Hà Nội.

*(2) Vì sao di tích nói trên có tên ghép (liên danh) như vậy?* Di tích có tên ghép (liên danh) như vậy vì ở đó vừa có đền thờ Khổng Tử và các vị khai sáng nền giáo dục (Văn Miếu) vừa có trường dạy học cho thái tử, con quý tộc và con dân thường học giỏi (Quốc Tử Giám). Lưu ý dành cho GV (không cần nói với HS): *Văn Miếu* là đền thờ Văn Tuyên Vương (tên thuỵ được một số triều đại đặt cho Khổng Tử sau khi mất để tôn vinh công đức của ông). Ngôi đền này còn thờ một số danh nho khác. Văn Miếu Thăng Long phối thờ Chu Văn An. *Quốc Tử Giám* có nghĩa là trường dành cho “con của nước” – con vua và con quan. *(5) Theo em, truyền thống nghìn năm văn hiến có vai trò như thế nào trong công cuộc hội nhập với thế giới hôm nay?* Truyền thống đó (nền văn hiến lâu đời) là điểm tựa / là cơ sở / nền tảng để nước ta hội nhập với thế giới.Từ khoa thi năm 1075/ đến khoa thi cuối cùng năm 1919/, các triều vua Việt Nam đã tổ chức được **185 khoa thi**, lấy đỗ gần **3000 tiến sĩ**, cụ thể như sau//*Triều đại / Lý / Số khoa thi / 6 / Số tiến sĩ / 11 / Số trạng nguyên / 0 // Triều đại / Trần / Số khoa thi / 14 / Số tiến sĩ / 51 / Số trạng nguyên / 9 // Triều đại/ Hồ / Số khoa thi / 2 / Số tiến sĩ / 12 / Số trạng nguyên / 0 // Triều đại/ Lê / Số khoa thi / 104 / Số tiến sĩ / 1780 / Số trạng nguyên / 27 // Triều đại/ Mạc / Số khoa thi / 21 / Số tiến sĩ / 484 / Số trạng nguyên / 11 // Triều đại/ Nguyễn / Số khoa thi / 38 / Số tiến sĩ / 558 / Số trạng nguyên / 0 // Tổng cộng / Số khoa thi / 185 / Số tiến sĩ / 2 896 / Số trạng nguyên / 47.*- Một HS đóng vai phóng viên hỏi, các học sinh được hỏi trả lời. |

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 6: Lịch sử - Địa lí

**MỘT SỐ NỀN VĂN MINH NỔI TIẾNG THẾ GIỚI (TIẾT 3+ 4)**

*( Dạy bù tuần 32 )*

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**\*Năng lực đặc thù:**

 - Xác định được vị trí địa lí của nước Hy Lạp hiện nay trên bản đồ hoặc lược đồ.

 - Sưu tầm một số tư liệu (tranh ảnh, câu chuyện lịch sử,...), tìm hiểu và mô tả được một số thành tựu tiêu biểu về kiến trúc, điêu khắc,... của văn minh Hy Lạp.

 - Sưu tầm và kể lại được một số câu chuyện về lịch sử Ô-lim-píc (Olympic), về các vị thần của Hy Lạp.

**\*Năng lực chung:**

-Tự chủ và tự học: sưu tầm tranh ảnh, câu chuyện về một số nền văn minh nổi tiếng thể giới.

 - Giao tiếp và hợp tác: làm việc theo cặp, nhóm.

**\*Phẩm chất:**

 - Chăm chỉ: thực hiện nhiệm vụ học tập được giao.

- Trách nhiệm: có trách nhiệm với phong cảnh, di tích lịch sử của thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng.

 - Trân trọng: những giá trị lịch sử mà thế hệ trước đã sáng tạo và để lại.

**II. Đồ dùng dạy hoc:**

**1. GV**

- Lược đồ của đất nước Hy Lạp ngày nay.

 - Tranh ảnh, phiếu học tập có hên quan đến bài học.

-Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

-SGK, SGV LSĐL 5 bộ sách Cánh Diều.

**2. HS**

-Bảng con.

-SGK bộ sách Cánh Diều.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút)** |
| *\* Mục tiêu*- Kết nối được kiến thức HS đã biết với nội dung kiến thức mới trong bài.- Tạo hứng thú cho HS tiếp nhận bài học mới.*a.Cách tiến hành** Bước 1: GV hướng dẫn HS cả lớp tham gia trò chơi bốc thăm trả lời câu hỏi

Câu 1: - Nêu vị trí địa lí của Hy Lạp?Câu 2: - Nêu vị trí địa lí của Ai Cập?Câu 3: - Kể một số thành tựu của Hy Lạp* Bước 2: Cho HS tham gia trò chơi
* Bước 3: GV nhận xét và dẫn dắt vào bài học.

**2. Khám phá****• Hoạt động 2: *Văn minh Hy Lạp****\* Mục tiêu*- Sưu tầm và kể lại được một số câu chuyện về lịch sử Ô-lim-píc (Olympic), về các vị thần của Hy Lạp.*\* Cách tiến hành*Bước 1: GV cho HS làm việc nhóm 4 GV giao nhiệm vụ cho nhóm: Đọc thông tin và quan sát các hình 8,9, em hãy kể lại câu chuyện: *Lịch sử Thế vận hội O-lim-pic, Thần Dớt — vị thần toi cao trên đỉnh O-lim-pớt (Olympus).*- Bước 2: Mời đại diện HS trình bày kết quả làm việc nhóm. - Bước 3: GV nhận xét, biểu dương và chuẩn kiến thức. Chú ý phải đảm bảo chuẩn kiến thức như trong sgk**3. Luyện tập**a) Mục tiêu:HS chỉ được vị trí của Ai Cập, Hy Lạp trên bản đồ, lược đồ.b) Cách tiến hànhGV treo bản đồ (lược đồ), Cho HS nêu vị trí địa lí của Hy Lạp và chỉ trên bản đồ.GV nhận xét, chốt.\*GV cho HS làm việc cá nhân, lập bảng theo gợi ý trong mục Luyện tập.* Bước 1: GV nêu yêu cầu cho HS suy nghĩ và chuẩn bị câu trả lời.

|  |  |
| --- | --- |
| **Nền văn minh** | **Thành tựu tiêu biểu** |
| Ai Cập |  |
|  Hy Lạp |  |

- Bước 2: Đại diện HS trả lời câu hỏi. HS khác nhận xét, bổ sung.**4. Vận dụng**+ Câu hỏi. Đóng vai hướng dẫn viên du lịch, giới thiệu một thành tựu tiêu biểu của văn minh Ai Cập hoặc văn minh Hy Lạp. HS có thể giới thiệu về kim tự tháp, đồng hồ mặt trời, đền Pác-tê-nông, tượng Lực sĩ ném đĩa,...+ Mời 1 số HS lên giới thiệu- GV nhận xét, nhắc HS chuẩn bị bài sau | - HS cả lớp lắng nghe luật chơi - HS tham gia trò chơi. - HS làm việc nhóm: nhóm trưởng điều khiển các bạn trong nhóm: đọc thông tin trong SGK và kể theo ý hiểu của mình về lịch sử Ô-lim-pic (Olympic), về vị các thần Hy LạpĐại diện nhóm trình bàyHS các nhóm khác nhận xét, bổ sung (nếu có).HS lên bảng chỉ vị trí địa lí của Hy Lạp trên bản đồ, HS khác nhận xétHS suy nghĩ, tham khảo sgk và thực hiện yêu cầu của GVHS trình bày – lớp nhận xét

|  |  |
| --- | --- |
| **Nền văn minh** | **Thành tựu tiêu biểu** |
| Ai Cập | Cư dân Ai Cập cổ đại có nhiều thành tựu tiêu biểu như kim tự tháp, đồng hồ mặt trời,... |
| Hy Lạp | Cư dân Hy Lạp cổ đại có nhiều thành tựu tiêu biểu về kiến trúc, điêu khắc,... như đền Pảc-tê-nông, đền thờ thần Dớt, tượng thần vệ nữ ở Mi-lô,... |

- 1-2 HS lên giới thiệu, lớp nhận xét, tương tác |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 7: Tự chọn – Toán

 Tiếng Việt 3: **BÀI VIẾT 1**

 **TRẢ BÀI VIẾT BÁO CÁO CÔNG VIỆC**

*( Dạy bù tuần 32 )*

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:***

- Nghe hiểu, đọc hiểu lời nhận xét của cô giáo (thầy giáo) về bài viết của mình và các bạn.

- Biết phát hiện và sửa lỗi về cấu tạo, nội dung, cách dùng từ, đặt câu, chính tả để hoàn thiện bài viết.

***1.2. Phát triển năng lực văn học:***

- Bước đầu biết lựa chọn, sử dụng từ ngữ biểu đạt tình cảm, cảm xúc khi viết báo cáo.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo (khi tham gia phát hiện lỗi, sửa bài, viết lại đoạn văn trong bài). Bồi dưỡng ý thức trách nhiệm, lòng nhân ái (được thể hiện ở nội dung các báo cáo).

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu; phiếu học tập dành cho HS.

- HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai, bảng nhóm, vở.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động:**\* Mục tiêu:- Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.- Nắm được mục tiêu của tiết học.\* Cách tiến hành: - GV cho HS chơi Trò chơi: Đố bạn. - Mời lớp trưởng điều hành trò chơi.- GV nhận xét không khí khởi động, tuyên dương các em và cảm ơn lớp trưởng.- GV giới thiệu bài: Trong trò chơi vừa rồi, các em đã củng cố kiến thức cách Viết báo cáo công việc. Vậy, để xem các em có vận dụng kiến thức đã học vào bài viết của mình hiệu quả không? Hôm nay, cô (thầy) và em cùng xem lại bài viết của mình qua tiết ***Trả bài viết báo cáo công việc***, nghe cô (thầy) sẽ hướng dẫn các em sửa các lỗi chung về cấu tạo, nội dung, cách dùng từ, đặt câu và chính tả cho bài báo cáo đó nhé.**2. Hoạt động luyện tập**- Mục tiêu:+ Dựa vào nhận xét và hướng dẫn của GV, nhận biết được ưu điểm và nhược điểm trong bài viết của bản thân;+ Mạnh dạn tham gia sửa bài cùng cả lớp.+ Tự sửa được các lỗi về cấu tạo, nội dung, cách dùng từ, đặt câu và về chính tả.+ Viết được các câu văn rõ ràng, rành mạch, diễn đạt chính xác và đầy đủ thông tin.- Cách tiến hành:**Hoạt động 1: Nghe nhận xét chung về bài viết của cả lớp****Cách tiến hành:** **-** GV nhận xét chung về bài viết của cả lớp:+ Ưu điểm, nhược điểm chung của cả lớp.+ Những lỗi chính tả điển hình về bố cục, nội dung, dùng từ, đặt câu, chính tả, .... (Trình chiếu trên màn hình)+ Tuyên dương những HS có bài viết hay, có tiến bộ nổi bật.+ GV chọn đọc một số bài viết hay.**Hoạt động 2: Tham gia sửa bài cùng cả lớp**- GV tổ chức cho HS chữa một số lỗi điển hình (về cấu tạo, nội dung, cách dùng từ, đặt câu, chính tả,...) của lớp.- GV trình chiếu lên màn hình những lỗi phổ biến trong bài chấm (hoặc đính bảng nhóm lên bảng)- Mời HS chia sẻ cách sửa lỗi.- GV chốt ý cách sửa.**\**Lưu ý*:**+ Có thể xây dựng các BT chữa lỗi với nguồn ngữliệu từ bài viết của HS (Trình chiếu lên slide)+ Có thể tổ chức HĐ nhóm hoặc HĐ lớp.+ Có thể cho HS xem bài báo cáo hoàn chỉnh bố cục rõ ràng, bài báo cáo sạch đẹp, không mắc lỗi.**Hoạt động 3: Tự sửa bài**- GV hướng dẫn HS tự sửa bài bài viết của mình.+ Đọc kĩ nhận xét của GV về bài viết của mình.+ Tự sửa lỗi về dùng từ, đặt câu, chính tả, ... trong bài.\*GV theo dõi và hỗ trợ HS gặp khó khăn,**Hoạt động 4: Đổi bài cho bạn để kiểm tra việc sửa lỗi.**- GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi: đổi bài viết (đã sửa), góp ý để bạn hoàn thiện bài viết (nếu có).- Mời 1 – 2 HS báo cáo kết quả sửa bài. - GV nhận xét, bổ sung ý kiến để HS tiếp tục hoàn thiện bài viết (nếu cần).**3. Hoạt động vận dụng**\* Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.\* Cách tiến hành:- GV hỏi: Qua tiết học hôm nay, các em đã làm được những gì?- GV nhắc HS phải chú ý thực hiện đúng yêu cầu khi viết một báo cáo công việc.- GV nhận xét tiết học và hướng dẫn HS chuẩn bị cho tiết sau Bài viết 2: *Kể chuyện sáng tạo.* | - Học sinh theo dõi - Lớp trưởng hướng dẫn cách chơi: Lớp trưởng: Đố bạn ! Đố bạn ! Cả lớp đồng thanh: Đố ai ? Đố ai? Lớp trường: Gọi 1 tên bạn trong lớp. Cả lớp đồng thanh: Đố gì ? Đố gí ? Lớp trường nêu câu hỏi: Báo cáo công việc là gì ? Bạn gọi tên lúc nãy trả lời: Báo công công việc là bản tổng hợp kết quả hoạt động của cá nhân hoặc tập thể gửi cho người hoặc cơ quan, tổ chức có trách nhiệm xem xét. Lớp trưởng: Khen bạn ! Khen bạn ! Cả lớp vỗ tay (Nếu bạn không trả lời được. Lớp trưởng: Giúp bạn ! Giúp bạn ! Cả lớp cùng đưa tay phát biểu. Lớp trưởng chọn bạn trả lời) Cứ thế trò chơi tiếp tục với câu hỏi tiếp theo: Bản báo công việc thường gồm mấy phần? Nêu nội dung từng phần.- Cả lớp cùng thực hiện- Lắng nghe theo dõi- Lắng nghe và ghi bài vào vở- Học sinh theo dõi- Học sinh lắng nghe để học tập- Làm việc cả lớp.- HS đọc bài trên màn hình, phát hiện ra những lỗi phổ biến.- Suy nghĩ và nối tiếp chia sẻ cách sửa lỗi những lỗi điển hình đó.- HS làm việc cá nhân: Đọc kĩ nhận xét của GV về bài viết của mình.- HS Tự sửa lỗi về dùng từ, đặt câu, chính tả, ... trong bài.- HS làm việc nhóm đôi: đổi bài viết (đã sửa), góp ý để bạn hoàn thiện bài viết (nếu có).- 1-2 HS báo cáo kết quả sửa bài. Lớp theo dõi, nhận xét và bổ sung cho bạn (nếu cần)- Lắng nghe để rút kinh nghiệm- HS nối tiếp chia sẻ.- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.- Lắng nghe, thực hiện |

 **IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Thứ hai ngày 28 tháng 4 năm 2025

Sáng:

Tiết 1: Hoạt động trải nghiệm 1

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ: GẮN KẾT TÌNH BẠN**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

- Giải quyết được một số vấn đề này sinh trong mối quan hệ với bạn bè.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

*- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

- Nêu được các bước giải quyết vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè.

- Biết cách giải quyết vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè ở một số tình huống cụ thể.

**3. Phẩm chất**

*- Tự lực, trách nhiệm:* chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.

- Giấy A3, bút, bút màu.

- Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề

**2. Đối với học sinh**

- SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.

- Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.

- Đồ dùng học tập theo yêu cầu của GV.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng:- Sưu tầm và giới thiệu được những cuốn sách hay viết về tình bạn.- Chia sẽ được những câu chuyện về tình bạn đẹp mà mình đã đọc.**b. Cách tiến hành**- Đại diện nhà trường GV Tổng phụ trách Đội tổ chức cho đại diện HS giới thiệu những cuốn sách hay viết về tình bạn đã sưu tầm. - GV cũng có thể tìm những cuốn sách hay viết về tình bạn phù hợp với HS lớp 5 để giới thiệu cho HS. - GV mời một số HS chia sẻ những câu chuyện về tình bạn đẹp mà mình đã đọc. HS chia sẻ cảm nghĩ khi nghe những câu chuyện các bạn kể. | - HS lắng nghe và tham gia theo sự hướng dẫn của GV.- HS chia sẻ. |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... ***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2 : Toán

**ÔN TẬP VỀ SỐ THẬP PHÂN VÀ CÁC PHÉP TÍNH VỚI SỐ THẬP PHÂN**

**(TIẾT 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**\*Năng lực đặc thù**

- Củng cố và hoàn thiện các kỹ năng:

-  Củng cố và hoàn thiện các kỹ năng: đọc. viết, so sánh, xếp thứ tự được các số thập phân, làm tròn các số thập phân; thực hiện được các phép tính cộng, trừ. nhân, chia các số thập phân.

-  Vận dụng kiến thức, kì tăng về số và phép tính với các số thập phân để giải quyết vấn đề gắn với cuộc sống.

-Phát triển các NL toán học như: triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL lư duy và lập luận toán học, NL mô hình hoá toán học, NL giao tiếp toán học Thông qua việc tiếp cận một số tình huống đơn giản, HS biết vận dụng các phép tính với phân số đề giải quyết vấn đề, sử dụng ngôn ngữ toán học đố diễn tả cách tính, trao đổi, chia sẻ nhóm.

**\*Năng lực chung:**

- Học sinh phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc tự đánh giá và điều chỉnh cách học, sử dụng ngôn ngữ toán học để trao đổi, làm việc nhóm, vận dụng phép tính vào thực tế và tìm ra nhiều cách giải quyết bài toán khác nhau.

**\*Phẩm chất:**

- Học sinh phát triển phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trung thực, và trách nhiệm thông qua việc hỗ trợ bạn bè, kiên trì ôn luyện, trung thực trong học tập và đánh giá, cũng như hoàn thành nhiệm vụ học tập một cách nghiêm túc và đúng thời gian.

**II.Đồ dùng dạy học:**

**1.GV**

-Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

-SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2.HS**

-Bảng con.

-SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III.Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút)** |
| -Gv tổ chức trò chơi HS thảo luận nhóm, về sơ đồ tư duy hệ thống các kiến thức đã học trong chương trình tiểu học liên quan đến số và phép tính với các số thập phân.GV đánh giá hoạt động. 🡪Dẫn dắt vào tiết học | - HS chơi trò chơi theo nhóm. Các nhóm chia sẻ trước lớp về ý tưởng, cách trình bày và nội dung trong sơ đồ tư duy.-HS nghe |
| **2. Hoạt động thực hành, luyện tập (20 phút)**\*Mục tiêu:+ Đọc. viết, so sánh, xếp thứ tự được các số thập phân, làm tròn các số thập phân; thực hiện được các phép tính cộng, trừ. nhân, chia các số thập phân.+ Giải quyết được vấn đề gắn với việc giải các bài toán có  |
| **Bài 1** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 1 | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 1 |
| - Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. |  |
| - GV yêu cầu HS chơi trò chơi theo nhóm hoặc theo cặp.- GV nhận xét, đánh giá chung | - Mồi bạn viết một số thập phân rồi dò bạn khác dọc, nêu phần nguyên, phần thập phân. Chọn bon so thập phân nhóm em vừa viết rồi xếp theo thứ tự từ bé đến lớn. |
|  | HS nhắc lại cách so sánh, sắp xếp các số thập phân |
| **Bài 2.** |  |
| -GV yêu cầu HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì. | -HS trả lời |
| -GV yêu cầu HS thảo luận với bạn cùng bàn về cách làm. | HS chia sẻ bài làm theo đôi bạn. |
| -GV yêu cầu HS làm bài vào VBT Toán, 1 HS làm trên phiếu lớn | 1HS làm trên phiếu lớn đính bài lên bảng và trình bày. Cả lớp theo dõi nhận xét |
| -Sửa bài trước lớp.a) GV yêu cầu HS nói cho bạn nghe đài sử dụng kiến thức nào dễ thực hiện yêu cầu trong từng trường hợp. Thông qua dó cung cô kiến thức, kĩ năng ve so thập phân bằng nhau.b) HS nhận ra đỗ viết thành số thập phân cần phải chuyên phân số hoặc hỗn số thành phân số thập phân.***Lưu ý:*** Một số HS có thể sử dụng phép chia độ chuyên phân số thành số thập 3phân, chăng hạn -ỹ = 3 : 2 = 1,5. GV có thể khuyến khích HS nghi theo cách khác khi thực hiện để có thể vận dụng linh hoạt trong các trường hợp khác nhau. | a) HS viết lại các số sau thành số thập phân có hai chữ số ở phần thập phân mà không làm thay đổi giá trị. Chăng hạn: 2,510 = 2,51; 7 = 7,00.b)  HS viết các phân số thập phân dưới dạng số thập phân; viết các phân số, hỗn số dưới dạng số thập phân. |
| **\*Lưu ý:** *HS có thể làm theo cách thực hiện phép tính trước rồi ghi câu trả lời.* |  |
| -GV nhận xét và tổng kết bài tập**Bài 3:** -Gv cho HS đọc và xác định yêu cầu của bài.-GV yêu cầu HS thảo luận với bạn cùng bàn về cách làma.-GV nhận xét và tổng kết hoạt động.**Bài 4:** GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 4-Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm.***Lưu ý:*** GV để làm tròn đến phần mười ta cần chú ý đến chữ số ở hàng phần trăm. Làm tròn đến hàng đơn vị ta chú ý đến chữ số ở hàng phần mười. | HS lắng ngh và thực hiệna)HS hệ thống lại cách so sánh các số thập phân.-  HS vận dụng, chọn dấu (>, <, =) thích hợp; đổi chéo vớ chừa bãi; chia sẻ với bạn cách làm.-HS chia sẻ những lỗi sai hay gặp khi so sánh, sắp xếp các số thập phân và những lưu ý tránh sai sót.b) HS so sánh khối lượng của các chiếc mù và nêu chiếc mù màu xanh nặng nhất, chiếc mũ màu đỏ nhẹ nhất.Dựa vào thông tin trong bảng thống kc, HS có thồ đặt thêm các câu hỏi và đố bạn trả lời.a) HS thực hiện làm tròn các số thập phân đến hàng phần mườib) HS chia sẻ cách làm tròn số thập phân đến hàng đơn vị; làm tròn các số thập phân cho trong bài và lây thèm ví dụ. |
| **4. Hoạt động vận dụng (10 phút)** |  |
| **\*Mục tiêu: Củng cố cách làm tròn số thập phân** |
| Bài tập vận dụngGiả sử bạn có một chiếc bánh pizza có đường kính là 35.6 cm. Bạn cần làm tròn đường kính của chiếc pizza đến hàng chục gần nhất. Hãy tính đường kính sau khi làm tròn.-GV để HS thảo luận và nêu đáp án.-Gv kết luận và nhận xét HS | HS thảo luận và giải thích cách làm:-Đường kính ban đầu của pizza là 35.6 cm.-Để làm tròn đến hàng chục gần nhất, ta xem chữ số hàng đơn vị (ở đây là 6). Vì 6 ≥ 5, ta làm tròn số lên một đơn vị.-Vậy đường kính sau khi làm tròn sẽ là 36 cm.**Đáp án:** Đường kính của chiếc pizza sau khi làm tròn là 36 cm. |
| **\*Củng cố, dặn dò** |  |
| -Qua tiết học hôm nay, em đã ôn tập những kiến thức gì? | - Đọc viết số thập phân, so sánh và làm tròn số thập phân.. |
| - Có diều gì em cần thầy/cô chia sẻ thêm không? | - HS nêu ý kiến theo cá nhân |
| -Về nhà cá em có thể tìm và làm thêm bài tập để củng cố và nâng cao kĩ năng tính toán. |  |
| -Chuẩn bị cho bài sau – tiết 2 | - HS lắng nghe và thực hiện. |
| +Ôn lại cách giải các dạng toán điển hình đã được học ở lớp 4. |  |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Nói và nghe

**TRAO ĐỔI: NGÀY HỘI THIẾU NHI**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Phát triển năng lực đặc thù**

***1.1 Phát triển năng lực ngôn ngữ***

- Dựa vào thông tin trong SGK và thông tin từ các nguồn tin cậy, thuyết trình được về ngày hội dành cho thiếu nhi ở một nước trên thế giới.

- Nghe, ghi được vắn tắt bài thuyết trình và ý kiến thảo luận của các bạn.

- Có ý kiến phản hồi phù hợp về bài thuyết trình và ý kiến thảo luận của các bạn.

- Biết điều chỉnh bài nói phù hợp với thái độ, phản ứng của người nghe.

***1.2 Phát triển năng lực văn học***

Nói mạch lạc, truyền cảm, thuyết phục về nội dung *Ngày hội Thiếu nhi*.

**2. Góp phần phát triển năng lực chung và phẩm chất**

Góp phần phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết trao đổi cùng các bạn, chủ động, tự nhiên, tự tin; biết nhìn vào người nghe khi nói). Bồi dưỡng tình hữu nghị với thiếu nhi các nước.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, bài trình chiếu, quyển (hoặc văn bản) *Luật Trẻ em*.

- HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai; vở viết, giấy A4, màu.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành:- GV tổ chức cho HS hát và kết hợp vận động một bài mà các em yêu thích. - *GV dẫn dắt vào bài mới:* Trong tiết nói và nghe hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu một số thông tin về ngày Thiếu nhi hoặc lễ hội Thiếu nhi ở một số nước qua bài Trao đổi Ngày hội Thiếu nhi.**2. Hoạt động luyện tập:****Mục tiêu:** - Giúp học sinh biết ngày Thiếu nhi hoặc lễ hội Thiếu nhi ở một số nước.**Hoạt động 1: Chọn nhiệm vụ thuyết trình**- GV mời 3 HS nối tiếp đọc các thông tin trong SGK. Cả lớp đọc thầm theo.- Các nhóm chọn BT: Có thể tổ chức cho các nhóm bắt thăm để thông tin về ngày thiếu nhi của cả 3 nước đều được trình bày. GV cũng có thể cho một số HS giơ biển số 1, 2, 3 (hoặc Ấn Độ, Nhật Bản, Ô-xtrây-li-a) để HS có nguyện vọng nói về nước nào thì đến chỗ có biển số tương ứng, tập hợp thành một nhóm thực hiện BT. Mỗi nhóm chỉ nên có tối đa 6 HS.- Nếu trong lớp có HS muốn nói về ngày hội Thiếu nhi ở một nước ngoài 3 nước được giới thiệu trong SGK, GV nên hoan nghênh và để các em chuẩn bị trình bày.**Hoạt động 2: Thảo luận trong nhóm**- GVYCHS các nhóm thảo luận nội dung thuyết trình.- Phân công chuẩn bị thuyết trình:+ Viết đề cương thuyết trình và vẽ (dán) hình minh hoạ lên giấy khổ to.+ Đại diện nhóm thuyết trình trước lớp (1 hoặc 2 HS, tuỳ từng nhóm).**Hoạt động 3: Thuyết trình, thảo luận trước lớp**- Đại diện các nhóm lần lượt thuyết trình trước lớp theo nhiệm vụ được giao.- HS các nhóm khác ghi vắn tắt nội dung thuyết trình, CH cần nêu để hiểu thêm.- HS các nhóm nêu CH về những điều chưa rõ; người thuyết trình (hoặc thành viên khác trong nhóm) giải đáp.- Cả lớp trao đổi về nội dung thuyết trình.- GV nêu ý kiến của mình về mỗi bài thuyết trình.**3. Hoạt động vận dụng:**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.- Cách tiến hành:**-** GV hỏi: Qua tiết học ngày hôm nay, em học được những gì?- GV nhận xét tiết học, tuyên dương HS có bài nói hay, thuyết phục, những HS tiến bộ về kĩ năng nói, nghe.- Giao nhiệm vụ HS về nhà chia sẻ bài nói cho người thân nghe. | - Học sinh hát bài Thiếu nhi thế giới liên hoan. Nhạc và lời: Lưu Hữu Phước.- Học lắng nghe và ghi tựa bài vào vở- 3 HS nối tiếp đọc các thông tin trong SGK/104. Cả lớp đọc thầm theo.- HS làm việc nhóm 6, tiến hành chọn BT- HS các nhóm thảo luận nội dung thuyết trình.- Phân công chuẩn bị thuyết trình:+ Viết đề cương thuyết trình+ Đại diện nhóm thuyết trình trước lớp- Đại diện các nhóm lần lượt thuyết trình trước lớp theo nhiệm vụ được giao.- Cả lớp theo dõi, đặt câu hỏi cho bạn và nhận xét nội dung thuyết trình của nhóm bạn. - HS nêu suy nghĩ của bản thân.- HS nhận nhiệm vụ về chia sẻ bài nói với người thân. |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

 Tiết 4: Tiếng Việt 2

**BÀI ĐỌC 2: NGÀY HỘI**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Phát triển năng lực đặc thù**

***1.1 Phát triển năng lực ngôn ngữ***

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo dòng thơ, nhịp thơ và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 100 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì II.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài (địa danh Đa-nuýp). Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài: Ca ngợi tình hữu nghị giữa thiếu nhi các nước.

***1.2 Phát triển năng lực văn học***

Cảm nhận được những hình ảnh đẹp trong bài đọc.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm), NL tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập). Bồi dưỡng tình hữu nghị.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

- HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai; bảng nhóm.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành:- GV tổ chức cho HS hát và kết hợp vận động một bài mà các em yêu thích.- *GV dẫn dắt vào bài mới:* Trong tiết Luyện nói và nghe tuần trước, các em đã biết đến Liên hoan thiếu nhi quốc tế ở Ô-xtrây-li-a với nhiều hoạt động rất vui và bổ ích. Hôm nay, các em sẽ đến với một hoạt động giao lưu của thiếu nhi khắp năm châu qua bài thơ *Ngày hội* của nhà thơ Định Hải. Chúng ta sẽ cùng đọc bài thơ xem ngày hội ấy diễn ra như thế nào nhé!- Cho HS quan sát tranh trong SGK/105 và trả lời câu hỏi: Tranh vẽ gì? Bạn nhỏ đang làm gì?**2. Hoạt động hình thành kiến thức mới.****Mục tiêu:** - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng.- Hiểu nghĩa của các từ ngữ ít thông dụng được chú giải trong bài. - Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài đọc**Hoạt động 1: Đọc thành tiếng****- Cách tiến hành:**- GV đọc mẫu bài đọc, giọng nhẹ nhàng, tình cảm, nhấn mạnh ở những tử gợi tả, gợi cảm. GV kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó *(Đa-nuýp)*. Chú ý nghỉ hơi ở mỗi dòng thơ để câu liền mạch về nghĩa không bị ngắt quãng; nhấn giọng, gây ấn tượng ở những từ ngữ quan trọng. - Tổ chức cho HS chia bài đọc và luyện đọc:+ Chia nhóm 5, lần lượt mỗi học sinh đọc 1 khổ thơ trong nhóm.+ Cho học sinh luyện đọc một số từ khó.+ Cho một số nhóm đọc trước lớp.**Hoạt động 2: Đọc hiểu****- Cách tiến hành**- GV mời 4 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 4 câu hỏi:*-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm đôi theo các câu hỏi tìm hiểu bài. HS trả lời câu hỏi bằng trò chơi *Hỏi đáp trước lớp.*- GV yêu cầu HS thực hiện trò chơi:+ Mỗi nhóm 2 bạn sẽ lên trước lớp. Bạn thứ nhất hởi câu 1, bạn thứ hai trả lời. Sau đó bạn thứ hai hỏi câu 2, bạn thứ nhất trả lời. Lần lượt như thế đến hết. Sau đó cho học sinh nhận xét và nhóm khác tiếp tục.- GV mời HS nhận xét sau mỗi câu trả lời và nêu ý kiến của mình.- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Theo em nội dung bài đọc nói lên điều gì?*- GV mời HS khác nhận xét, nêu ý kiến (nếu có).- GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm.**3. Hoạt động luyện tập****Mục tiêu:** - HS đọc diễn cảm bài đọc; ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng; thể hiện giọng đọc phù hợp**Hoạt động 3: Đọc diễn cảm bài đọc**- GV đọc mẫu diễn cảm bài thơ. Chú ý hướng dẫn HS sử dụng giọng đọc phù hợp với từng khô thơ, ngắt nghỉ hơi đúng chỗ, biết nhấn giọng ở từ ngữ quan trọng và thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp khi đọc.Tìm ý chính của đoạn, xác định giọng đọc phù hợp với từng đoạn.- Tổ chức thi đọc diễn cảm qua trò chơi Ô cửa bí mật. VD:*Bàn tay ơi, /* ***tung lên****!* ***Cả một trời*** */ chim trắng* ***Cả một trời*** */ ánh nắng* ***Cả một trời*** */ cao xanh.*- Nhận xét, tuyên dương**4. Hoạt động vận dụng:****Mục tiêu:**- Củng cố những kiến thức đã học.- Phát triển năng lực ngôn ngữ. Bồi dưỡng lòng yêu nước, tình hữu nghị các bè bạn trên thế giới.**Cách tiến hành:**- Qua bài thơ, tác giả muốn nói lên điều gì?- Giáo dục HS tình hữu nghị, quá trình hội nhập của các nước trên thế giới.- Mở nhạc cho HS nghe bài hát lại bài Trái đất này là của chúng mình.- Dặn dò: Học thuộc lòng bài thơ |   - Học sinh hát bài *Trái đất này là của chúng* *mình*. Thơ: Định Hải. Nhạc: Trương Quang Lục- Học lắng nghe và ghi tựa bài vào vở    - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.- HS cùng GV giải nghĩa từ khó.- HS chia bài đọc, thống nhất cách chia rồi lần lượt đọc nối tiếp các khổ thơ trong bài, giọng đọc phù hợp với nội dung:+ Khổ 1 (từ đầu đến *... hè này*): Đọc với giọng sôi nổi, vui vẻ.+ Khổ 2 (từ *Ban từ Trung Quốc...* đến *... Việt Nam*.): Giọng đọc tự hào.+ Khổ 3 (Từ *Tung lên bồ cấu trắng* ...đến... *tung lên*): Đọc với giọng kể chuyện nhẹ nhàng, tình cảm. + Khổ 4 (Từ *Mỗi người một câu chúc*... đến .. niềm tin): Đọc với giọng vui tươi.+ Khổ 5 (Từ *Bàn tay ơi, tung lên* ... đến hết.): Đọc với giọng vui tươi, tự hào- 4 HS tiếp nối nhau đọc 4 câu hỏi:*(1) Các bạn nhỏ trong bài thơ gặp nhau ở đâu?**(2) Vì sao có thể nói nơi đó là một “thế giới thu nhỏ” ?**(3) Hình ảnh những bàn tay của các bạn nhỏ tung bồ câu trắng nói lên ước vọng gì?**(4) Em muôn chúc bạn hoặc nhắn gửi điều gì theo cánh chim?* - Học sinh hoạt động nhóm đôi. **Đáp án:***(1) Các bạn nhỏ trong bài thơ gặp nhau ở đâu?* Các bạn nhỏ trong bài thơ gặp nhau ở một trại hè quốc tế.*(2) Vì sao có thể nói nơi đó là một “thế giới thu nhỏ”?* Có thể nói trại hè này là một “thế giới thu nhỏ” vì có thiếu nhi từ rất nhiều nước, nhiều châu lục tham gia.*(3) Hình ảnh những bàn tay của các bạn nhỏ tung bồ câu trắng nói lên ước vọng gì? (*Hình ảnh những bàn tay của các bạn nhỏ tung bồ câu trắng nói lên ước vọng hoà bình, hữu nghị.)*(4) Em muốn chúc hoặc nhắn gửi điều gì theo cánh chim?* HS phát biểu theo nhận thức riêng của mình. VD: Chúc Trái Đất mãi mãi bình yên nhé! / Chúc cho hoà bình đến với mọi nơi trên Trái Đất! / Bồ câu mang tin vui đến cho mọi nhà nhé! /…- Học sinh nêu ý chính bài đọc: Ca ngợi tình hữu nghị giữa thiếu nhi các nước.- Học sinh theo dõi lắng nghe- HS thi đọc diễn cảm nối tiếp theo nhóm.- Các học sinh khác nhận xét bạn đọc. - 2- 3 HS trình bày trước lớp.- HS phát biểu theo suy nghĩ của mình.- HS theo dõi lắng nghe- HS vừa hát vừa vận động |

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Chiều: Tiết 1: Khoa học 1

Hoạt động trải nghiệm: **HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ: GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ NẢY SINH TRONG QUAN HỆ BẠN BÈ**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

- Giải quyết được một số vấn đề này sinh trong mối quan hệ với bạn bè.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

*- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

- Nêu được các bước giải quyết vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè.

- Biết cách giải quyết vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè ở một số tình huống cụ thể.

**3. Phẩm chất**

*- Tự lực, trách nhiệm:* chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.

- Giấy A3, bút, bút màu.

- Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề

**2. Đối với học sinh**

- SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.

- Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.

- Đồ dùng học tập theo yêu cầu của GV.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động:****a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng- Tạo tâm thế cho HS, giúp đỡ HS ý thức được nhiệm vụ học tập, hứng thú với bài học mới.**b. Cách tiến hành** - GV tổ chức cho HS nghe và vận động cơ thể theo bài hát *Tìm bạn thân.* <https://youtu.be/-GFOhNoVoB0> - GV mời 1 – 2 HS trình bày. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). - GV tổng kết và dẫn dắt vào bài học: *Để có được tình bạn đẹp các em hãy đến với bài học ngày hôm nay –* ***Tuần 32 – Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Giải quyết vấn đề này sinh trong quan hệ bạn bè.*****2. Hình thành kiến thức mới****Hoạt động 3: Tìm hiểu cách giải quyết vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè****a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS tìm hiểu và chia sẻ được cách giải quyết các vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè. **b. Cách tiến hành:**- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm (4 – 6 HS). - GV hướng dẫn cụ thể như sau: + Thảo luận về các bước giải quyết vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè. + Xây dựng sơ đồ các bước giải quyết vấn đề một cách khoa học, sáng tạo. - GV tổ chức cho HS các nhóm sử dụng sơ đồ đã xây dựng để trình bày về các bước trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, đặt câu hỏi (nếu có).- GV nhận xét, đánh giá, ghi nhận đáp án hợp lí:- GV kết luận: *Để giải quyết được vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè, các em cần ghi nhớ các bước theo trình tự: Trước tiên, cần xác định rõ vấn đề nảy sinh; sau đó, tìm hiểu nguyên nhân xảy ra vấn đề. Đưa ra nhiều cách giải quyết và phân tích để lựa chọn cách giải quyết phù hợp nhất; cuối cùng là thực hiện cách giải quyết mình lựa chọn. Sơ đồ các bước giải quyết vấn đề giống như một bí kíp để các em áp dụng giúp giải quyết các vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè.* **Hoạt động 4: Thực hành giải quyết vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè****a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS biết giải quyết vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè ở một số tình huống cụ thể. **b. Cách tiến hành:**- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm (4 – 6 HS): *Quan sát hình minh họa SGK tr.92, mô tả lại và xử lí tình huống bằng cách đóng vai.* - GV mời một số HS trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).- GV nhận xét, ghi nhận đáp án hợp lí: *+ Trường hợp 1:** *Phong và Chi là bạn học cùng lớp. Một hôm, Phong được một bạn trong lớp kể lại là Chi đã nói điều không hay về Phong.*
* *Nếu là Phong em sẽ dặn người bạn kia không nên nói việc này với các bạn khác để tránh gây ra sự hiểu lầm giữa Chi và các bạn khác. Phong nên trao đổi trực tiếp với Chi để cả 2 hiểu nhau hơn và giải quyết vấn đề giữa 2 bạn.*

*+ Trường hợp 2:** *Mai và Trang là đôi bạn thân, luôn giúp đỡ nhau cùng tiến bộ trong học tập. Trong giờ kiểm tra, Mai không làm được nên đã nhờ Trang cho chép bài.*
* *Nếu là Trang em sẽ nhắc nhở bạn nên tự làm bài để thực hiện đúng quy định khi kiểm tra, tạo sự công bằng đối với các bạn trong lớp. Nếu Mai chưa làm được bài bạn nên ôn tập để lần sau thực hiện tốt hơn.*

*+ Trường hợp 3:* * *Tùng và Quân là bạn thân ở cùng xóm. Hai bạn đã hẹn nhau sáng Chủ nhật cùng tham gia câu lạc bộ Tình nguyện của thôn để giúp đỡ các cụ già có hoàn cảnh khó khăn. Tuy nhiên, hôm đó Tùng đã không đến tham gia câu lạc bộ như đã hẹn, mà đi đá bóng cùng các bạn khác.*
* *Nếu là Quân em sẽ nhắc bạn Tùng về việc* *tham gia câu lạc bộ Tình nguyện của thôn. Em sẽ hẹn bạn cùng nhau tham gia vào thời gian khác và góp ý cho bạn về việc thực hiện đúng hẹn.*

- GV mời một số HS chia sẻ bài học em rút ra được về cách giải quyết các vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè. - GV kết luận: *Khi gặp những vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè, các em hãy thật bình tĩnh để tìm cách giải quyết phù hợp, tránh làm tổn thương mình và các bạn.* **3. Hoạt động luyện tập****a. Mục tiêu:** Giúp HS củng cố kiến thức đã học.**b. Cách tiến hành*****Bài tập trắc nghiệm:*** - GV cho HS làm việc cá nhân để trả lời các câu hỏi trắc nghiệm sau:**Câu 1:** Đâu là bước đầu tiên trong quá trình giải quyết vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè? A. Tìm hiểu nguyên nhân. B. Xác định vấn đề nảy sinh. C. Lựa chọn cách giải quyết. D. Thực hiện cách giải quyết vấn đề phù hợp. **Câu 2:** Đâu là cách để thấu hiểu bạn bè để giải quyết vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè? A. Để bạn tự giải quyết. B. Giữ bình tĩnh. C. Đưa ra ý kiến cá nhân. D. Chú ý lắng nghe, thấu hiểu. **Câu 3:** Đâu là điều cần chú ý khi giải quyết vấn đề giữa các bạn? A. Tránh làm tổn thương mình và bạn. B. Tránh hiểu lầm lẫn nhau. C. Tránh làm sự việc phức tạp. D. Tránh lôi kéo các bạn khác. **Câu 4:** Để giải quyết vấn đề nảy sinh một cách triệt để cần làm gì? A. Tìm hiểu về những người bạn liên quan. B. Tìm hiểu về hậu quả. C. Tìm hiểu nguyên nhân. D. Tìm hiểu về kết quả khi giải quyết. **Câu 5:** Đâu **không** phải trường hợp có thể nảy sinh vấn đề trong mối quan hệ bạn bè? A. Bạn bè bất đồng quan điểm. B. Bạn bè cùng giúp nhau học tập. C. Bạn bè nói xấu nhau. D. Bạn bè bắt nạt lẫn nhau. - GV mời 2 -3 HS trả lời. HS khác lắng nghe, nhận xét.- GV nhận xét, chốt đáp án:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** |
| **Đáp án** | **B** | **D** | **A** | **C** | **B** |

**\* CỦNG CỐ**- GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học. - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.**\* DẶN DÒ**- GV nhắc nhở HS:+ Ôn lại các kiến thức đã học hôm nay.+ Thực hiện những việc làm để nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn. + Chủ động giải quyết những vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè. + Chuẩn bị cho tiết Sinh hoạt lớp. | - HS nghe và vận động.- HS trình bày.- HS lắng nghe GV giới thiệu bài học.- HS làm việc nhóm. - HS lắng nghe. - HS trình bày. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS làm việc nhóm. - HS trình bày. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS chia sẻ. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS lắng nghe câu hỏi. - HS trình bày. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS lắng nghe, tiếp thu- HS lắng nghe, ghi chú. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2: Tiếng Việt ( tăng )

**LUYỆN VIẾT BÀI 28: CUỘC THI CỦA CÁC LOÀI HOA**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

- Giúp HS hiểu được nội dung bài : Cuộc thi của các loài hoa.

- Giúp HS viết đúng bài luyện viết.

- Rèn luyện cho HS kĩ năng viết đẹp, trình bày sạch sẽ bài luyện viết.

- Giáo dục HS biết giữ gìn sách vở sạch đẹp

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Bảng phụ viết sẵn các mẫu chữ khi viết

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
|  Hoạt động của giáo viên**1. Khởi động:****2. Hình thành kiến thức mới**a. Giới thiệu bài- GV giới thiệu trực tiếpb. Hướng dẫn hs luyện viết- yc hs đọc nội dung bài: - Em hiểu bài này về nội dung gì?- GV chốt: - Bài được trình bày như thế nào?- GV hướng dẫn viết một số chữ, từ khó viết trong bài.- Cho hs viết bài.- GV đi lại giúp đỡ hs yếu.- Gv thu bài chấm, nhận xét**3. Hoạt động vận dụng**- GV nhận xét- Yc hs viết lại những chữ, từ viết chưa đẹp | Hoạt động của học sinh- HS nghe- 1 HS đọc- HS nêu nội dung bài.- HS : thể văn xuôi- HS viết và vở- HS ghi nhớ |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

.............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

 Tiết 3: Đạo đức

Luyện từ và câu: **LIÊN KẾT CÂU BẰNG TỪ NGỮ NỐI**

*( Dạy bù tiết TV6 tuần 32 )*

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

Tìm được biện pháp nối trong các đoạn văn; biết liên kết các câu trong đoạn văn, bài văn bằng biện pháp nối.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác (biết thảo luận nhóm), năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo (biết giải quyết nhiệm vụ học tập). Bồi dưỡng các PC được thể hiện qua ngữ liệu BT: ham học, say mê sáng tạo, có ý thức về tình yêu thiên nhiên, tình hữu nghị với bạn bè quốc tế.

**II. Đồ dùng dạy học:**

– GV chuẩn bị: Máy tính, máy chiếu; phiếu học tập cho HS.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai; *Sổ tay từ ngữ Tiếng Việt 5* (NXB ĐHSP TPHCM) hoặc từ điển tiếng Việt; *Vở bài tập* *Tiếng Việt 5*, tập hai hoặc vở viết.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động khởi động:****\* Mục tiêu:** Tạo tâm thế thoải mái cho học sinh kết hợp kiểm tra kiến thức đã học.**\* Cách tiến hành:**- Tổ chức cho HS chơi trò chơi Đố bạn.+ Để liên kết các câu với câu đứng trước ta làm thế nào ? Cho ví dụ.+ Cách liên kết đó được gọi là gì ?- GV nhận xét, tuyên dương- Dẫn dắt vào bài mới: Ở những tiết học trước, các em đã được học về việc sử dụng các biện pháp lặp và thế để liên kết câu. Hôm nay, cô (thầy) sẽ hướng dẫn các em làm quen với một biện pháp khác – biện pháp nối.**2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:****Mục tiêu:** - Giúp học sinh hiểu được thế nào là Liên kết câu bằng từ ngữ nối.- Tìm được biện pháp nối trong các đoạn văn; biết liên kết các câu trong đoạn văn, bài văn bằng biện pháp nối.**Hoạt động 1: Tìm hiểu Liên kết câu bằng từ ngữ nối*****Phần Nhận xét:***.- GV mời 1 HS đọc BT ở phần Nhận xét. Cả lớp đọc thầm theo. GV hỏi: Bài tập yêu cầu gì ?- HS làm việc độc lập để thực hiện BT.- GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả làm BT. - GV hỏi thêm: *Từ nhưng thuộc loại từ nào mà các em đã học?* GV nói thêm: Từ *thậm chí* không phải là kết từ nhưng nó có tác dụng giống như kết từ. Lên lớp 8, các em sẽ được học kĩ hơn về những từ như từ *thậm chí*.**Hoạt động 2: Rút ra bài học**- GV hỏi:+ *Từ BT ở phần Nhận xét, em hiểu thế nào là biện pháp nối?* + *Những từ ngữ nào có thể được dùng để nối các câu với nhau?* GV bổ sung: *Có thể nói khái quát hơn: là kết từ và những từ ngữ có tác dụng nối*.- GV mời 1 – 2 HS đọc nội dung bài học. Cả lớp đọc thầm theo.**3. Hoạt động luyện tập:****Mục tiêu:** - Tìm được biện pháp nối trong các đoạn văn; - Viết được đoạn văn ngắn bày tỏ cảm xúc khi đọc bài thơ Ngày hội, trong đoạn văn có sử dụng biện pháp nối liên kết câu.**Hoạt động 3: Luyện tập, thực hành*****3.1 Tìm biện pháp nối trong các đoạn văn (BT 1)***- GV mời 1 HS đọc BT 1. Cả lớp đọc thầm theo.- HS làm việc nhóm để thực hiện BT.- GV mời một số HS trình bày kết quả:- GV mời HS nhận xét kết quả trình bày của các bạn- GV nhận xét, tuyên dương.* 1. ***Viết đoạn văn (BT 2)***

- GV mời 1 HS đọc BT 2. Cả lớp đọc thầm theo.- HS làm việc độc lập để thực hiện BT.- GV mời một số HS trình bày kết quả.- GV: Như vậy, các em đã nắm được cách Liên kết câu bằng từ ngữ nối. Nhớ học thuộc ghi nhớ để vận dụng cho đúng.**4. Hoạt động vận dụng:**- GV hỏi: Bài học hôm nay giúp các em biết được điều gì?- Điều đó giúp em việc gì?- Học sinh về nhà tìm thêm những từ dùng để liên kết câu để chia sẻ trước lớp vào tiết sau. | - Học sinh chơi trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.- HS lắng nghe, ghi tữa bài vào vở- Học sinh đọc đoạn văn. Cả lớp đọc thầm theo.- 2 HS nêu yêu cầu bài tập- Học sinh làm việc cá nhân- Học sinh báo cáo kết quả: Đáp án:+ Từ *nhưng* liên kết câu 3 với câu 2.+ Từ *thậm chí* liên kết câu 4 với câu 3.- Học sinh theo dõi trả lời: *Nhưng* là kết từ.- Học sinh trả lời: Biện pháp nối là biện pháp liên kết các câu bằng những từ có tác dụng nối.- Học sinh trả lời: Đó là kết từ.- 2-3 học sinh đọc nội dung bài học. Cả lớp đọc thầm theo.- 1 HS đọc BT 1. Cả lớp đọc thầm theo.- HS làm việc nhóm đôi.- Một số nhóm HS trình bày kết quả:a) Câu 3 liên kết với câu 2 nhờ các từ *thế mà* (HS tiểu học có thể gọi *thế mà* là từ).b) Câu 2 liên kết với câu 1 nhờ các từ *do vậy* (HS tiểu học có thể gọi *do vậy* là từ)*.*- 1 HS đọc BT 2. Cả lớp đọc thầm theo.- HS làm việc cá nhân vào vở, 1 HS viết bảng nhóm.- HS trình bày kết quả.- Học sinh nhắc lại nội dung bài học.- HS chia sẻ những điều đã học: Biết các từ dùng để liên kết câu hiểu biết đó giúp em lựa chọn từ đúng trong nói và viết. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Thứ ba ngày 29 tháng 4 năm 2025

Sáng: Tiết 1: Tiếng Việt

**BÀI VIẾT 2: KỂ CHUYỆN SÁNG TẠO (Ôn tập)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù ngôn ngữ**

 ***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

Hệ thống hoá được kiến thức về kể chuyện sáng tạo bằng sơ đồ tư duy; viết lại được đoạn kết của câu chuyện đã đọc theo tưởng tượng hoặc mong ước của bản thân.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

Viết được đoạn văn kể chuyện sáng tạo.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cách thảo luận nhóm để lập sơ đồ tư duy), NL tự chủ và tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (viết được đoạn văn kể chuyện sáng tạo). Bồi dưỡng lòng nhân ái, tình yêu hoà bình.

**II. Đồ dùng dạy học:**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, bài trình chiếu.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai; vở ô li hoặc phiếu học tập.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động:**- GV có thể kiểm tra bài cũ bằng trò chơi lật mảnh ghép với các nội dung dưới đây:MG1: - Nhắc lại cách kể chuyện sáng tạo.MG2: - Hát một bài hát có tên một con vật.MG3: - Nhắc lại dự định giới thiệu một nhân vật văn học mà em chuẩn bị ở tiết trước. MG4: - Kể tên một nhân vật trong câu chuyện mà em thích nhất.- GV giới thiệu bài: Các em sắp hoàn thành chương trình lớp 5. Từ tiết học này, cô (thầy) sẽ hướng dẫn các em ôn lại cách viết các đoạn văn, bài văn đã học ở học kì II. Hôm nay, chúng ta sẽ ôn lại cách kể chuyện sáng tạo.**2. Hoạt động luyện tập****Mục tiêu:** - Giúp học sinh Hệ thống hoá được kiến thức về kể chuyện sáng tạo bằng sơ đồ tư duy. - Viết lại được đoạn kết của câu chuyện đã đọc theo tưởng tượng hoặc mong ước của bản thân.**Hoạt động 1: Lập sơ đồ tư duy về cách kể chuyện sáng tạo****Cách tiến hành:** - GV mời HS đọc yêu cầu và các gợi ý của BT1. - GVYCHS làm việc nhóm 4 - Khi sử dụng sơ đồ từ duy ta cần chú ý điều gì?- GVCYHS báo cáo kết quả thảo luận.- GV nhận xét, chốt kết quả: | - Học sinh chơi trò chơi khởi động.- Học sinh theo dõi, lắng nghe- 1 – 2 HS đọc BT 1. Cả lớp đọc thầm theo- HS thảo luận nhóm 4 để hoàn thành sơ đồ tư duy và báo cáo trước lớp (GV có thể chụp bài làm của HS, chiếu lên bảng. Khuyến khích học sinh có thể vẽ sơ đồ tư duy theo các mẫu khác nhau)- HS trình bày những điều cần chú ý - HS trình bày kết quả. Các HS còn lại nêu ý kiến, góp ý, hỏi thêm những chi tiết chưa rõ. |
|

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | Thay đổi ngôi kể |  |
|  | Thay đổi từ ngữ |  |
|  |  | Bổ sung lời nói, ý nghĩ, hành động của nhân vật |
| Kể chuyệnsáng tạo | Phát triển cốt truyện | Bổ sung bối cảnh, tình huống diễn ra câu chuyện |
|  | Thay đổi cách mở đầu, kết thúc câu chuyện | Bổ sung chi tiết |
|  | Đưa kết thúc lên thành mở đầu |

 |
| **Hoạt động 2: Viết đoạn văn (BT 2)**- GV mời 1 – 2 HS đọc BT 2 . Cả lớp đọc thầm theo.- GV lưu ý HS: SGK đã gợi ý cho các em hướng kết thúc câu chuyện. Em có thể viết kết thúc câu chuyện theo hướng đó hoặc một hướng khác mà em tự nghĩ ra.- GV tạo điều kiện yên tĩnh để HS làm bài; trả lời thắc mắc của HS, nếu có.- GV mời một vài HS đọc đoạn văn các em đã viết; cả lớp góp ý.- GV nhận xét, tuyên dương**3. Hoạt động vận dụng:****\* Mục tiêu:**+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.**\* Cách tiến hành:****-** GV hỏi:  + Đoạn văn tưởng tượng là gì?   + Kể chuyện sáng tạo có tác dụng gì ?- GV nhận xét, tuyên dương- Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà.- Chuẩn bị bài sau: Bài viết 3: Trả bài viết chương trình hoạt động. | - 1 – 2 HS đọc BT 2 . Cả lớp đọc thầm theo.- HS viết bài vào vở, 1 HS viết bảng nhóm- Một vài HS trình bày đoạn văn đã viết trước lớp- Cả lớp nhận xét cho bạn. - Dự kiến HS trình bày: Đoạn văn tưởng tượng là kể về việc chưa xảy ra hoặc không có thật, do con người viết tưởng tượng ra. - Kể chuyện sáng tạo có tác dụng làm cho nội dung câu chuyện sinh động, phong phú hơn mà không thay đổi nội dung chính của câu chuyện. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2: Toán

**BÀI 84. ÔN TẬP VỀ SỐ THẬP PHÂN VÀ CÁC PHÉP TÍNH VỚI**

**SỐ THẬP PHÂN** **(TIẾT 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**\*Năng lực đặc thù**

-  Củng cố và hoàn thiện các kỹ năng: Nhận biết giá trị của các chữ số trong số thập phân,thực hiện được các phép tính cộng, trừ. nhân, chia các số thập phân.

-  Vận dụng kiến thức, kì tăng về số và phép tính với các số thập phân để giải quyết vấn đề gắn với cuộc sống.

- Phát triển các NL toán học như: triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL lư duy và lập luận toán học, NL mô hình hoá toán học, NL giao tiếp toán học Thông qua việc tiếp cận một số tình huống đơn giản, HS biết vận dụng các phép tính với phân số đề giải quyết vấn đề, sử dụng ngôn ngữ toán học đố diễn tả cách tính, trao đổi, chia sẻ nhóm.

**\*Năng lực chung:**

- Học sinh phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc tự đánh giá và điều chỉnh cách học, sử dụng ngôn ngữ toán học để trao đổi, làm việc nhóm, vận dụng phép tính vào thực tế và tìm ra nhiều cách giải quyết bài toán khác nhau.

**\*Phẩm chất:**

-Học sinh phát triển phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trung thực, và trách nhiệm thông qua việc hỗ trợ bạn bè, kiên trì ôn luyện, trung thực trong học tập và đánh giá, cũng như hoàn thành nhiệm vụ học tập một cách nghiêm túc và đúng thời gian.

**II.Đồ dùng dạy học:**

**1.GV**

-Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

-SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2.HS**

-Bảng con.

-SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III.Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút)** |
| -GV tổ chức cho HS khởi động |  |
| -GV nêu yêu cầu khởi động: “Ai nhanh trí.” |  |
| - GV tổ chức cho HS nêu nhanh kết quả của các bài tập sau: a. So sánh hai số sau đây và cho biết số nào lớn hơn:-Số thứ nhất: 3.45-Số thứ hai: 3.456b. Bạn đo được chiều dài một cây cần là 1.82 mét. Hãy làm tròn chiều dài này đến số lẻ gần nhất. | - Hs thực hiện ghi kết quả vào bảng con. |
| -GV hỏi thêm về cách tìm kết quả của HS | -Hs trả lời |
| 🡪Nhận xét, dẫn dắt vào bài mới |  |
| **2. Hoạt động thực hành, luyện tập (27 phút)****\*Mục tiêu:**- Nhận biết giá trị của các chữ số trong số thập phân,thực hiện được các phép tính cộng, trừ. nhân, chia các số thập phân.-  Vận dụng kiến thức, kì tăng về số và phép tính với các số thập phân để giải quyết vấn đề gắn với cuộc sống. |
| **Bài 5**  |  |
| -GV yêu cầu HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe yêu cầu của bài toán . | -HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe yêu cầu của bài toán  |
| -GV yêu cầu HS xác định cách làm | -HS nói cho bạn cùng bàn về giá trị của chữ số 9 trong mỗi số. |
| -Để tìm giá trị của chữ số 9 trong mỗi số, em cần biết điều gì? | - Nhận biết chữ số 9 ở hàng nào. |
| - |  |
| -Gv yêu cầu HS làm bài cá nhân | -HS làm bài cá nhân vào VBT Toán  |
| -GV hướng dẫn HS chia sẻ trước lớp. | - $ Hs nêu kết quả, mỗi HS một số. |
|  | -Cả lớp theo dõi, nhận xét, tự đánh giá. |
|  | ***Chẳng hạn câu a:***. |
| -GV tổng kết  |  |
| **Bài 6** GV yêu cầu HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe yêu cầu của bài toán .GV yêu cầu HS thực hiện trong vở bài tập toán | -HS nghe và trả lời: HS |
| **-** GV gọi 4 HS chữa bài, HS dưới lớp nhận xét và đặt câu hỏi về cách thực hiện tính.**Bài 7:** | -HS thực hiện làm các phép tình và chia sẻ |
| -GV yêu cầu HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe yêu cầu của bài toán .GV có thể liên hệ thực tế giúp HS biết thêm thông tin về sản lượng dầu thô của Việt Nam ở thời điểm hiện tại và khi thống kê sản lượng dầu thỏ người ta thường dùng đơn vị tan.-Gv có thể cho HS thảo luận tự đặt câu hỏi và nêu phép tính thực hiện theo nhóm 2.GV yêu cầu một nhóm làm trên bảng, HS chia sẻ và nhận xét nhóm bạn, đặt câu hỏi về những vấn đề liên quan để tìm hiểu thêm.Gv nhận xét và bổ sung, liên hệ . | Thảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn về cách thực hiện-Sản lượng dầu thô mỗi năm là bao nhiêu?Bài toán hỏi gì?Thảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn về cách thực hiệnMuốn biết a) Sản lượng dầu thô của Việt Nam năm 2021 ít hơn năm 2020 bao nhiều triệu tấn ta làm thế nào?Trả lời: 11,470 -13,090 =  |
| ***3. Hoạt động vận dụng******Bài 8:*** *GV yêu cầu HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.**-GV khuyến khích HS chia sẻ cách nghĩ tìm ra cách làm; đưa ra lập luận, lí là hợp lý cho cách giải quyết của mình.**Chẳng hạn: Đây là dạng toán tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.* *-*Gv nhận xét bài làm của HS , hỏi lại để củng cố kiến thức toán Tổng- hiệu | IS thực hiện:- Đọc bài toán, thảo luận dễ hiểu thông tin trong bài toán.-HS tự tìm cách giải quyết để trả lời câu hỏi.HS làm bài vào vở BT toán và chia sẻ trước lớpBài giảiDiện tích đất trồng cây ăn quả là:(540,8- 185,4): 2 = 177,7 (ha)Diện tích dat trồng lúa là:540,8- 177,7 = 363,1 (ha)Đáp số: Diện tích đất trồng cây ăn quà: 177,7 ha.Diện tích đất trồng lúa: 363,1 ha.-HS trả lời |
| **\*Củng cố, dặn dò (3 phút)**Qua bài học hôm nay, em đã ôn tập những kiến thức gì? Để nắm chắc kiến thức đó, em nhắn bạn điều gì? Có điều gì em cần thầy/cô chia sẻ thêm không? |  |
| - Nhắc lại cách tìm số lớn, số bé trong dạng toán “Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó” | -HS trả lời: Số lớn = (Tổng + Hiệu): 2.Số bé = (Tổng - Hiệu): 2 *hoặc* số bé = Tổng - số lớn. |
| -GV nhận xét, dặn dò HS Chuẩn bị cho tiết sau | HS lắng nghe và thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

 ***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Thể dục

*( Đ/c Hồng soạn và dạy )*

 ***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

 Tiết 4: Khoa học 2

H ĐTN3: **SINH HOẠT LỚP: THÔNG ĐIỆP VỀ TÌNH BẠN**

*( Dạy bù )*

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

* Giải quyết được một số vấn đề này sinh trong mối quan hệ với bạn bè.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

* Nêu được các bước giải quyết vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè.
* Biết cách giải quyết vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè ở một số tình huống cụ thể.

**3. Phẩm chất**

* *Tự lực, trách nhiệm:* chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Giấy A3, bút, bút màu.
* Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề

**2. Đối với học sinh**

* SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.
* Đồ dùng học tập theo yêu cầu của GV.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1: Hoạt động tổng kết tuần****a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:- Tổng kết được những việc đã làm được trong tuần vừa qua.- GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp.**b. Cách tiến hành**- GV ổn định trật tự lớp học, tổng kết những hoạt động của tuần 32 và nêu những kế hoạch học tập và hoạt động trong tuần 33.- GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp và tiến hành tuyên dương bạn có ý thức tốt, nhắc nhở bạn có ý thức chưa tốt.**Hoạt động 2: Thông điệp về tình bạn****a. Mục tiêu:** HS:- Chia sẻ được với các bạn những cuốn sách viết về tình bạn. - Viết được các thông điệp yêu thương gửi đến những người bạn của mình. - Phát triển văn hóa đọc sách. **b. Cách tiến hành**- GV hướng dẫn HS mang những cuốn sách hay viết về tình bạn đến lớp và cùng trao đổi sách với các bạn. - GV mời một số HS chia sẻ nội dung cuốn sách viết về tình bạn mà mình thích nhất. - GV khuyến khích HS đóng góp những cuốn sách hay cho tủ sách của lớp. - GV cho HS chuẩn bị các tờ giấy nhiều màu sắc và phổ biến hoạt động: *Hãy viết thông điệp yêu thương để gửi đến những người bạn của mình và trang trí cho thông điệp thật sinh động.*  - GV hướng dẫn HS trao thông điệp yêu thương cho các bạn. - GV hướng dẫn HS tự đánh giá kết quả đã đạt được sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề *Những người bạn quanh em*. HS hoàn thành Phiếu tự đánh giá sau chủ đề trong *Vở thực hành Hoạt động trải nghiệm 5.*

|  |
| --- |
| Em tự đánh giá kết quả học được từ chủ đề theo gợi ý |
| Hoàn thành tốt | Hoàn thành | Chưa hoàn thành |
| - Đề xuất những cách làm cụ thể để nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn. |
| - Giải quyết một số vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ với bạn bè  |

**\* CỦNG CỐ**- GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học. - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.**\* DẶN DÒ**- GV nhắc nhở HS:+ Ôn tập và thực hiện những kiến thức đã được học. + Chuẩn bị trước ***Chủ đề 9 – Tuần 33.*****IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )** | - HS chú ý lắng nghe- HS lắng nghe và vỗ tay tuyên dương những bạn có ý thức tốt, động viên những bạn còn kém.- HS trao đổi sách. - HS chia sẻ. - HS đóng góp. - HS thực hiện. - HS trao thông điệp. - HS đánh giá kết quả. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS lắng nghe, tiếp thu.- HS lắng nghe, thực hiện.  |

.....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Chiều: Tiết 1+ 2: Mĩ thuật

*( Đ/c Hải soạn và dạy )*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

 Tiết 3: Âm nhạc

*( Đ/c Hiền soạn và dạy )*

 ***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Thứ tư ngày 30 tháng 4 năm 2025

**NGHỈ NGÀY LỄ 30/4; 1/5**

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Thứ năm ngày 1 tháng 5 năm 2025

**NGHỈ NGÀY LỄ 30/4; 1/5**

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Thứ sáu ngày 2 tháng 5 năm 2025

*( Đã dạy bù vào thứ 7 )*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

.....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

|  |
| --- |
|  **Lãnh đạo duyệt Người soạn bài***( Nhận xét và ký duyệt )* *Nguyễn Thị Kim Huế* *Nguyễn Thị Thu Hà* |